|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN - LÝ**  **ĐỀ 801** | **KIỂM TRA VẬT LÝ 8 – TIẾT 27**  **Năm học 2020 – 2021**  **Ngày kiểm tra: 22/3/2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm ):Tô vào phiếu trắc nghiệm ô tròn tương ứng chữ cái đứng trước đáp án em chọn:**

**Câu 1: Khi nào có công cơ học?**

A. Khi có lực tác dụng vào vật nhưng vật vẫn đứng yên.

B. Khi có lực tác dụng lên vật.

C. Khi có lực tác dụng lên vật và vật chuyển dời.

D. Khi có lực tác dụng lên vật và vật chuyển dời theo phương vuông góc với phương của lực.

**Câu 2: Trường hợp nào sau đây KHÔNG có công cơ học?**

1. Quả táo trên cây. C. Lực sĩ nâng quả tạ từ thấp lên cao.
2. Học sinh đẩy chiếc bàn dịch chuyển. D. Em bé đẩy ô tô đồ chơi di chuyển.

**Câu 3: Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về công suất?**

1. Công suất được xác định bằng công thực hiện trong một đơn vị thời gian.
2. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
3. Công suất được xác định bằng công thức P = A.t.
4. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển được một mét.

**Câu 4: Một quả dừa có trọng lượng 25N rơi từ trên cây cao 7m xuống đất. Tính công của trọng lực?**

1. A = 140 J. B. A = 175 W. C. A = 175 J. D. A = 175 KJ.

**Câu 5: Để bê bình nước nặng 198N từ tầng một lên tầng ba cao 10m hết 30 giây thì công suất của bạn học sinh có giá trị là:**

A. P = 66 J. B. P = 66 W. C. P = 66 KW. D. P = 66 KJ.

**Câu 6: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì trong các vật sau, vật KHÔNG có thế năng là:**

A. Búa máy rơi từ trên cao xuống đóng vào cọc. C. Ô tô chạy trên đường bằng.

B. Hòn bi lăn trên mặt bàn. D. Lò xo bút bi bị nén.

**Câu 7: Phát biểu nào sau đây SAI?**

1. Động năng là cơ năng vật có được do chuyển động.
2. Vật có động năng có khả năng sinh công.
3. Động năng của vật không đổi khi vật chuyển động đều.
4. Động năng của vật chỉ phụ thuộc vận tốc của vật.

**Câu 8: Trong các vật sau đây vật nào KHÔNG có động năng?**

1. Viên đạn đang bay. C. Lò xo để tự nhiên ở một độ cao so với mặt đất.
2. Hòn bi đang lăn trên mặt đất. D. Máy bay đang bay.

**Câu 9: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào cơ năng của vật bằng nhau?**

1. Hai vật ở cùng độ cao so với mặt đất, có cùng khối lượng.
2. Hai vật ở các độ cao khác nhau so với mặt đất.
3. Hai vật chuyển động cùng vận tốc, cùng độ cao so với mặt đất.
4. Hai vật chuyển động với vận tốc khác nhau.

**Câu 10: Một lò xo làm bằng thép đang bị nén lại, lúc này lò xo có cơ năng vì:**

1. Lò xo có nhiều vòng xoắn. C. Lò xo có khả năng sinh công.
2. Lò xo có khối lượng. D. Lò xo làm bằng thép.

**Câu 11: Chọn câu nhận xét SAI khi cho một thìa đường vào trong cốc nước:**

A. Các phân tử đường luôn luôn chuyển động.

B. Giữa các phân tử đường không có khoảng cách.

C. Các phân tử nước chuyển động không ngừng và đan xen vào giữa các phân tử đường.

D. Giữa các phân tử nước có khoảng cách.

**Câu 12: Khi các nguyên tử phân tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?**

A.Khối lượng của vật . C. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

B. Trọng lượng của vật. D. Nhiệt độ của vật.

**Câu 13: Vật rắn có hình dạng xác định vì phân tử cấu tạo nên vật rắn:**

A. không chuyển động.

B. chuyển động với vận tốc nhỏ không đáng kể.

C. đứng sát nhau.

D. chuyển động quanh vị trí xác định.

**Câu 14: Một vật trọng lượng 2N trượt trên mặt bàn nằm ngang được 0,5m. Công của trọng lực là:**

1. 1J B. 2J C. 0J D. 0,5J

**Câu 15: Khi nhiệt độ của miếng đồng tăng thì:**

1. Thể tích của mỗi nguyên tử đồng tăng
2. Khoảng cách giữa các nguyên tử đồng tăng
3. Số nguyên tử đồng tăng
4. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Câu 16: Đối với không khí trong một lớp học thì khi nhiệt độ tăng**

A. kích thước các phân tử không khí tăng

1. vận tốc các phân tử không khí tăng
2. khối lượng không khí trong phòng tăng
3. thể tích không khí trong phòng tăng.

**Câu 17: Một cần trục nâng một vật nặng 1500N lên độ cao 2m trong thời gian 5 giây. Công suất của cần trục sản ra là:**

A. 1500 W B. 750 W. C. 600W. D. 300W

**Câu 18: Tính chất nào sau đây không phải của phân tử chất khí?**

A. Chuyển động không ngừng.

B. Chuyển động càng chậm thì nhiệt độ của khí càng thấp.

C. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của khí càng cao

D. Chuyển động không hỗn độn.

**Câu 19: Khi dùng pit-tông nén khí trong một xi-lanh kín thì**

A. Kích thước mỗi phân tử khí giảm

B. Khoảng cách giữa các phân tử khí giảm

C. Khối lượng mỗi phân tử khí giảm

D. Số phân tử khí giảm

**Câu 20: Chọn câu nhận xét ĐÚNG về hiện tượng khuếch tán:**

A. Khuếch tán là hiện tượng các chất khi tiếp xúc thì phản ứng với nhau.

B. Khuếch tán là hiện tượng một chất biến đổi thành hai chất.

C. Hiện tượng khuếch tán chứng tỏ phân tử của các chất chuyển động không ngừng và giữa chúng có khoảng cách.

D. Hiện tượng khuếch tán chứng tỏ kích thước các phân tử phụ thuộc nhiệt độ.

**B. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Bài 1 (1,5 điểm):** Quả bưởi đang rơi từ trên cây xuống có những dạng năng lượng nào mà em đã được học? (Hãy giải thích rõ ý kiến của em).

**Bài 2 (1 điểm):** Giải thích hiện tượng sau: Quả bóng cao su bơm căng, dù có buộc thật chặt cũng cứ ngày một xẹp dần.

**Bài 3 (2,5 điểm):** Người ta dùng một mặt phẳng nghiêng để kéo một vật có khối lượng 55kg lên cao 4m

1. Nếu không có ma sát (bỏ qua ma sát giữa vật và mặt phẳng nghiêng) thì lực kéo là 220N. Tính chiều dài mặt phẳng nghiêng.
2. Thực tế có ma sát và lực kéo là 250N. Tính hiệu suất mặt phẳng nghiêng.

----------------------------- Hết! -------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  **TỔ TOÁN - LÝ** | **KIỂM TRA VẬT LÝ 8 – TIẾT 27**  **Năm học 2020 - 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**ĐỀ 802**

**A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm ):Tô vào phiếu trắc nghiệm ô tròn tương ứng chữ cái đứng trước đáp án em chọn:**

**Câu 1: Trong các vật sau đây vật nào KHÔNG có động năng?**

1. Viên đạn đang bay. C. Lò xo để tự nhiên ở một độ cao so với mặt đất.
2. Hòn bi đang lăn trên mặt đất. D. Máy bay đang bay.

**Câu 2: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào cơ năng của vật bằng nhau?**

1. Hai vật ở cùng độ cao so với mặt đất, có cùng khối lượng.
2. Hai vật ở các độ cao khác nhau so với mặt đất.
3. Hai vật chuyển động cùng vận tốc, cùng độ cao so với mặt đất.
4. Hai vật chuyển động với vận tốc khác nhau.

**Câu 3: Một lò xo làm bằng thép đang bị nén lại, lúc này lò xo có cơ năng vì:**

1. Lò xo có nhiều vòng xoắn. C. Lò xo có khả năng sinh công.
2. Lò xo có khối lượng. D. Lò xo làm bằng thép.

**Câu 4: Chọn câu nhận xét SAI khi cho một thìa đường vào trong cốc nước:**

A. Các phân tử đường luôn luôn chuyển động.

B. Giữa các phân tử đường không có khoảng cách.

C. Các phân tử nước chuyển động không ngừng và đan xen vào giữa các phân tử đường.

D. Giữa các phân tử nước có khoảng cách.

**Câu 5: Khi các nguyên tử phân tử cấu tạo nên vật chuyển động nhanh lên thì đại lượng nào sau đây tăng lên?**

A.Khối lượng của vật . C. Cả khối lượng và trọng lượng của vật.

B. Trọng lượng của vật. D. Nhiệt độ của vật.

**Câu 6: Vật rắn có hình dạng xác định vì phân tử cấu tạo nên vật rắn:**

A. không chuyển động.

B. chuyển động với vận tốc nhỏ không đáng kể.

C. đứng sát nhau.

D. chuyển động quanh vị trí xác định.

**Câu 7: Một vật trọng lượng 2N trượt trên mặt bàn nằm ngang được 0,5m. Công của trọng lực là:**

1. 1J B. 2J C. 0J D. 0,5J

**Câu 8: Khi nhiệt độ của miếng đồng tăng thì:**

1. Thể tích của mỗi nguyên tử đồng tăng
2. Khoảng cách giữa các nguyên tử đồng tăng
3. Số nguyên tử đồng tăng
4. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Câu 9: Đối với không khí trong một lớp học thì khi nhiệt độ tăng**

A. kích thước các phân tử không khí tăng

1. vận tốc các phân tử không khí tăng
2. khối lượng không khí trong phòng tăng
3. thể tích không khí trong phòng tăng.

**Câu 10: Một cần trục nâng một vật nặng 1500N lên độ cao 2m trong thời gian 5 giây. Công suất của cần trục sản ra là:**

A. 1500 W B. 750 W. C. 600W. D. 300W

**Câu 11: Tính chất nào sau đây không phải của phân tử chất khí?**

A. Chuyển động không ngừng.

B. Chuyển động càng chậm thì nhiệt độ của khí càng thấp.

C. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của khí càng cao

D. Chuyển động không hỗn độn.

**Câu 12: Khi dùng pit-tông nén khí trong một xi-lanh kín thì**

A. Kích thước mỗi phân tử khí giảm

B. Khoảng cách giữa các phân tử khí giảm

C. Khối lượng mỗi phân tử khí giảm

D. Số phân tử khí giảm

**Câu 13: Chọn câu nhận xét ĐÚNG về hiện tượng khuếch tán:**

A. Khuếch tán là hiện tượng các chất khi tiếp xúc thì phản ứng với nhau.

B. Khuếch tán là hiện tượng một chất biến đổi thành hai chất.

C. Hiện tượng khuếch tán chứng tỏ phân tử của các chất chuyển động không ngừng và giữa chúng có khoảng cách.

D. Hiện tượng khuếch tán chứng tỏ kích thước các phân tử phụ thuộc nhiệt độ.

**Câu 14: Khi nào có công cơ học?**

A. Khi có lực tác dụng vào vật nhưng vật vẫn đứng yên.

B. Khi có lực tác dụng lên vật.

C. Khi có lực tác dụng lên vật và vật chuyển dời.

D. Khi có lực tác dụng lên vật và vật chuyển dời theo phương vuông góc với phương của lực.

**Câu 15: Trường hợp nào sau đây KHÔNG có công cơ học?**

1. Quả táo trên cây. C. Lực sĩ nâng quả tạ từ thấp lên cao.
2. Học sinh đẩy chiếc bàn dịch chuyển. D. Em bé đẩy ô tô đồ chơi di chuyển.

**Câu 16: Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về công suất?**

1. Công suất được xác định bằng công thực hiện trong một đơn vị thời gian.
2. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
3. Công suất được xác định bằng công thức P = A.t.
4. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển được một mét.

**Câu 17: Một quả dừa có trọng lượng 25N rơi từ trên cây cao 7m xuống đất. Tính công của trọng lực?**

1. A = 140 J. B. A = 175 W. C. A = 175 J. D. A = 175 KJ.

**Câu 18: Để bê bình nước nặng 198N từ tầng một lên tầng ba cao 10m hết 30 giây thì công suất của bạn học sinh có giá trị là:**

A. P = 66 J. B. P = 66 W. C. P = 66 KW. D. P = 66 KJ.

**Câu 19: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì trong các vật sau, vật KHÔNG có thế năng là:**

A. Búa máy rơi từ trên cao xuống đóng vào cọc. C. Ô tô chạy trên đường bằng.

B. Hòn bi lăn trên mặt bàn. D. Lò xo bút bi bị nén.

**Câu 20: Phát biểu nào sau đây SAI?**

1. Động năng là cơ năng vật có được do chuyển động.
2. Vật có động năng có khả năng sinh công.
3. Động năng của vật không đổi khi vật chuyển động đều.
4. Động năng của vật chỉ phụ thuộc vận tốc của vật.

**B. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Bài 1 (1,5 điểm):** Quả bóng đang rơi từ tầng 1 xuống có những dạng năng lượng nào mà em đã được học? (Hãy giải thích rõ ý kiến của em).

**Bài 2 (1 điểm):** Giải thích hiện tượng sau: cho một thìa đường vào một cốc nước rồi khuấy lên, đường tan và nước có vị ngọt.

**Bài 3 (2,5 điểm):** Người ta dùng một mặt phẳng nghiêng để kéo một vật có khối lượng 45kg lên cao 3m

1. Nếu không có ma sát (bỏ qua ma sát giữa vật và mặt phẳng nghiêng) thì lực kéo là 200N. Tính chiều dài mặt phẳng nghiêng.
2. Thực tế có ma sát và lực kéo là 240N. Tính hiệu suất mặt phẳng nghiêng.

----------------------------- Hết! -------------------------------